

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

MÔN TOÁN 6 (HÌNH HỌC) – TUẦN 6

BÀI 13: BỘI CHUNG, BỘI CHUNG NHỎ NHẤT

Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu:

- Các em đọc nội dung sách giáo khoa Bài 13: Bội chung. Bội chung nhỏ nhất. (trang 40, 41, 42, 43, 44)

- Các em xem video sau trên youtube để nghe các thầy cô giảng bài:

Video 1: <https://youtu.be/X3BpNn7Q1aA>

- Ghi bài vào vở và sau đó xem video 2 để làm bài tập.

Bài ghi của học sinh

BÀI 13: BỘI CHUNG, BỘI CHUNG NHỎ NHẤT

1. Bội chung.

- **Bội chung** của hai hay nhiều số là bội của tất cả các số đó.

- Tập hợp các bội chung của a và b là $BC(a, b)$

$$x \in BC(a, b) \text{ nếu } x : a \text{ và } x : b.$$

- Tương tự, tập hợp các bội chung của a, b, c kí hiệu là $BC(a, b, c)$.

$$x \in BC(a, b, c) \text{ nếu } x : a, x : b \text{ và } x : c$$

* Cách tìm bội chung của hai số a và b: (xem sgk/41)

Ví dụ 1: Tìm $BC(6, 8)$

Ta có: $B(6) = \{ 0; 6; 12; 16; 24; 30; 36; 42; 48; \dots \}$

$B(8) = \{ 0; 8; 16; 24; 32; 40; 48; \dots \}$

Nên $BC(6, 8) = \{ 0; 24; 48; \dots \}$

2. Bội chung nhỏ nhất.

Bội chung nhỏ nhất của hai hay nhiều số là số bé nhất khác 0 trong tập hợp các bội chung của các số đó.

- Bội chung nhỏ nhất của a và b là $BCNN(a, b)$

Với mọi a, b $\in \mathbb{N}^*$ ta có:

$$BCNN(a, 1) = a; BCNN(a, b, 1) = BCNN(a, b).$$

Ví dụ: Tìm $BCNN(6, 8)$

Ta có: $B(6) = \{ 0; 6; 12; 16; 24; 30; 36; 42; 48; \dots \}$

$B(8) = \{ 0; 8; 16; 24; 32; 40; 48; \dots \}$

Nên $BC(6, 8) = \{0; 24; 48; \dots\}$

$\Rightarrow BCNN(6, 8) = 24$

3. Cách tìm bội chung nhỏ nhất.

* Quy tắc: (học sgk/ trang 42)

Ví dụ: Tìm BCNN của 12, 90 và 150.

$$12 = 2^2 \cdot 3$$

$$90 = 2 \cdot 3^2$$

$$150 = 2 \cdot 3 \cdot 5^2$$

$\Rightarrow BCNN(12, 90, 150) = 2^2 \cdot 3^2 \cdot 5^2 = 900.$

4. Ứng dụng trong quy đồng mẫu các phân số.

Quy tắc: (xem sgk/ trang 43)

Ví dụ: Quy đồng mẫu các phân số: $\frac{5}{12}$ và $\frac{7}{30}$

Ta có: $BCNN(12, 30) = 60$

$$60 : 12 = 5; 60 : 30 = 2$$

Do đó:

$$\frac{5}{12} = \frac{5 \cdot 5}{12 \cdot 5} = \frac{25}{60}$$

$$\frac{7}{30} = \frac{7 \cdot 2}{30 \cdot 2} = \frac{14}{60}$$

Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.

- Các em xem video 2 và làm bài tập: <https://youtu.be/mx0wZAE6zqc>

- Các em chuẩn bị các bài tập sau để vào tiết học online Thầy(Cô) sẽ sửa bài: bài tập trong SGK: bài 1,2,3,4 trang 43,44

Lưu ý: Các em xem bài trước nếu có thắc mắc gì vào tiết học online các bạn có thể hỏi giáo viên để được giải đáp.

1. Tìm: a) $BC(6, 14)$; b) $BC(6, 20, 30)$; c) $BCNN(1, 6)$;

3. Quy đồng mẫu số các phân số sau (có sử dụng bội chung nhỏ nhất):

a) $\frac{3}{16}$ và $\frac{5}{24}$;

b) $\frac{3}{20}$; $\frac{11}{30}$ và $\frac{7}{15}$.

Gợi ý: Bài 1 sử dụng kiến thức ở r

Bài 2: Sử dụng kiến thức ở mục 3

Bài 3 : Sử dụng kiến thức ở mục 4.

BÀI 2: HÌNH CHỮ NHẬT- HÌNH THOI- HÌNH BÌNH HÀNH- HÌNH THANG CÂN

Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu:

- Các em đọc nội dung sách giáo khoa *Bài 2: Hình chữ nhật - Hình thoi- Hình bình hành- Hình thang cân.* (trang 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88)

- Các em xem 2 video sau trên youtube để nghe các thầy cô giảng bài:

Video 1: https://youtu.be/tJ_yTnrJXPY

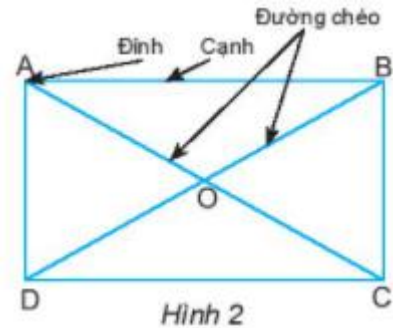
Video 2: <https://youtu.be/exkx1GF4Vm8>

Bài ghi học sinh

BÀI 2: HÌNH CHỮ NHẬT- HÌNH THOI - HÌNH BÌNH HÀNH- HÌNH THANG CÂN

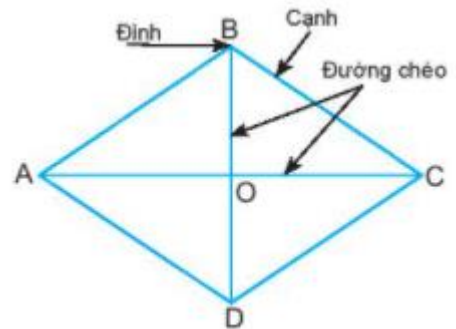
1. Hình chữ nhật

- Bốn **đỉnh** A, B, C, D.
- Hai cặp **cạnh đối diện** bằng nhau: $AB = CD$; $BC = AD$.
- Hai cặp **cạnh đối diện** song song: AB song song với CD; BC song song với AD.
- Bốn **góc** đỉnh A, B, C, D bằng nhau và bằng góc vuông.
- Hai **đường chéo** bằng nhau và cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường:
 $AC = BD$ và $OA = OC$; $OB = OD$



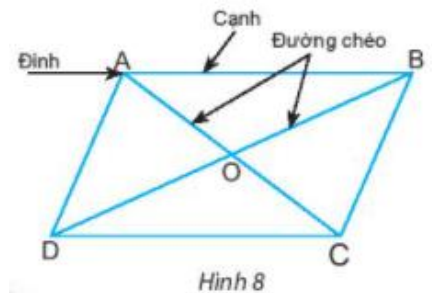
2. Hình thoi

- Bốn **đỉnh** A, B, C, D.
- Bốn **cạnh** bằng nhau: $AB = BC = CD = DA$.
- Hai cặp **cạnh đối diện** song song: AB song song với CD; BC song song với AD.
- Hai **đường chéo** AC và BD vuông góc với nhau.



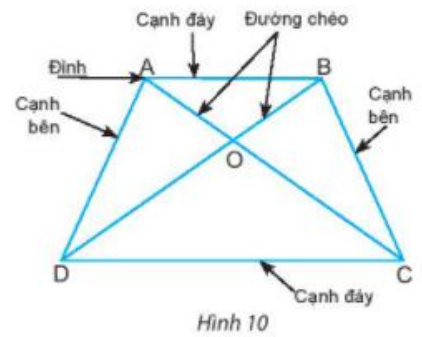
3. Hình bình hành

- Bốn **đỉnh** A, B, C, D.
- Hai cặp **cạnh đối diện** bằng nhau: $AB = CD$; $BC = AD$.
- Hai cặp **cạnh đối diện** song song: AB song song với CD; BC song song với AD.
- Hai cặp **góc đối diện** bằng nhau: góc đỉnh A bằng góc đỉnh C, góc đỉnh B bằng góc đỉnh D.
- Hai **đường chéo** cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường: $OA = OC$; $OB = OD$.



4. Hình thang cân

- Hai **cạnh đáy** song song: AB song song với CD .
- Hai **cạnh bên** bằng nhau: $BC = AD$.
- Hai **góc kề một đáy** bằng nhau: góc đỉnh A bằng góc đỉnh B , góc đỉnh C bằng góc đỉnh D .
- Hai **đường chéo** bằng nhau: $AC = BD$.



Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.

- Các em hãy ghi chú lại những câu hỏi, bài tập khó, phần chưa hiểu trong mục 1, mục 3 và 4 để có thể trao đổi với giáo viên vào tiết học sau.
- Các em làm các bài tập sau để vào tiết học online Thầy(Cô) sẽ sửa bài: bài tập trong SGK: bài 1, 2, 3 trang 87

1. Trong các hình sau đây hình nào là hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi, hình thang cân?



a)



b)



c)



d)

2. Đo rồi cho biết độ dài các cạnh của mỗi hình chữ nhật sau:



3. Vẽ hình chữ nhật ABCD biết $AB = 5$ cm, $AD = 8$ cm.